

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2026/HS-ST

Ngày: 28-7-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thanh Tiền

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quang Nhiên

Ông Khuru Hán Quang

***Thư ký phiên tòa:***

*Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam B):*

Bà Phan Thị Lí – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

*Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

*Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam B):* Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử (trực tuyến) sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 373/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trung T1**, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1996 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D T, Phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H; con bà: Nguyễn Thị H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Huỳnh Văn T2**, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1987 tại: Thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: 7 N, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H2; con bà: Lê Thị L1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội

“Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong bản án); Tiền sự: Ngày 31/01/2024, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 (mười tám) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/6/2025 đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

**3. Lý Thành L2**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2001 tại: Thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ (nay là Ấp C, xã X, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: 7 N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Thành L3; con bà: Nguyễn Thị Út Y; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

**4. Nguyễn Văn D**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9 B, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T3; con bà: Trần Thị Kim H3; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 (mười lăm) tháng đến ngày 22/01/2020 đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/10/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện Huỳnh Văn T2 và Lý Thành L2 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường tiến hành mời về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, T2 và L2 khai nhận bản thân có sử dụng ma túy loại Methamphetamine (MET). Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện, thu giữ của Lý Thành L2 01 gói nylon chứa tinh thể rắn được cất giấu trong túi xách màu đen.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nơi ở của Huỳnh Văn T2 tại nhà số G N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 gói ma túy.

Qua đấu tranh T2 và L2 khai nhận có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời khai nhận các đối tượng liên quan. Tiến hành truy xét, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Trung T1, Lê Đăng Ánh X và Nguyễn Văn D (còn gọi là T4) về làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Huỳnh Văn T2, Lý Thành L2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung T1 và Lê Đăng Ánh X: Dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Văn D và Lý Thành L2 khai nhận: T2, D và L2 đều làm việc tại Công ty TNHH D2, được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ tại cổng Bệnh viện H4. Do T2 không có chỗ ở nên Công ty bố trí cho T2 ở chung với các đồng nghiệp khác tại số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Trung T1:

*Nguyễn Trung T1 khai nhận:* Bản thân là người nghiện ma túy nên thường mua ma túy về để bản thân sử dụng, từ tháng 05/2025 đến tháng 10/2025, T1 đã mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Để thực hiện việc mua bán, T1 sử dụng tài khoản Zalo “Tin Tin” (đăng ký bằng số điện thoại 0902756751) để con nghiện liên lạc mua ma túy. Sau khi thống nhất số lượng ma túy cần mua thì T1 sẽ liên lạc với người bán ma túy để mua, khi mua được ma túy T1 trực tiếp đi giao luôn chứ không đem về nhà cất giữ. Khi giao ma túy người mua sẽ trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ví điện tử MoMo tên “Nguyễn Trung T1” đăng ký bằng số điện thoại 0902.756.752. T1 bán các gói ma túy từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thu lợi nhuận mỗi gói số tiền 50.000 đồng. Cụ thể, T1 đã bán ma túy cho Lý Thành L2 05 lần, mỗi lần với 200.000 đồng vào các ngày 19/9/2025, 24/9/2025, 25/9/2025, 26/9/2025 và 29/9/2025; T1 bán ma túy cho Nguyễn Văn D 06 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 28/9/2025, 29/9/2025 và ngày 02/9/2025; T1 bán ma túy cho Huỳnh Văn T2 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, do không có ma túy nên T1 chia ra giao cho Trung thành 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng vào ngày 27/9/2025 và ngày 28/9/2025. Việc mua bán ma túy thường diễn ra tại cổng Bệnh viện H4 hoặc hẻm G N, việc mua bán thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ví MoMo của T1.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Trung T1 mua để sử dụng và bán cho T2, L2 và D: T1 khai nhận là do T1 mua của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) khoảng 05 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thường hẹn địa điểm để giao dịch tại khu vực đường H, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh, khi giao dịch T1 nhận ma túy rồi trả tiền mặt cho người phụ nữ. Đến đầu tháng 9/2025 thì T1 không còn liên lạc được với người phụ nữ để mua ma túy nên đã xóa số điện thoại. Từ giữa tháng 09/2025, T1 lên mạng xã hội Facebook để tìm người bán ma túy, T1 đã làm quen và liên lạc với người phụ nữ để mua ma túy nên đã xóa số điện thoại. Từ giữa tháng 09/2025, T1 lên mạng xã hội để tìm người bán ma túy, T1 đã làm quen và liên lạc với người đàn ông tên T5 (chưa rõ lai lịch), T1 đặt mua ma túy loại Methamphetamine của T5 khoảng 15 lần, mỗi lần mua với số tiền từ 150.000 đồng đến 950.000 đồng. Mỗi lần cần mua ma túy thì T1 liên lạc với T5 bằng cách gọi điện thoại để đặt mua, T5 sẽ hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực Công viên L, đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, khi giao dịch T1 đưa tiền mặt rồi nhận ma túy từ T5, hiện tại T1 đã xóa số điện thoại của T5 nên không còn nhớ, lần gần nhất T1 mua ma túy của T5 vào ngày 17/10/2025 với số tiền 300.000 đồng để T1 và Lê Đăng Anh X sử dụng, khi sử dụng xong T1 đã cất giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, tất cả đều dính bột tại phòng ngủ của T1, với mục đích để lần sau sử dụng tiếp, nhưng đến ngày 19/10/2025, khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1 đã phát hiện và thu giữ.

Lời khai của T1 phù hợp với lời khai của T2, L2 và D về các lần mua bán ma túy nêu trên.

*Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung T1, Lý Thành L2, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Văn D:*

Ngoài hành vi mua bán ma túy nêu trên, Nguyễn Trung T1 còn khai nhận: Tín sống chung như vợ chồng với Lê Đăng Ánh X tại địa chỉ A Ni Sư H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021. Đến cuối năm 2024, X có biết T1 có sử dụng ma túy loại Methamphetamine nên T1 rủ X sử dụng chung ma túy khoảng 05-6 lần, ma túy là do T1 mua về để sử dụng, dụng cụ sử dụng ma túy do T1 tự chế tạo, do X không biết cách sử dụng, nên mỗi lần sử dụng chung thì T1 là người cầm ma túy đốt cho X sử dụng. Tín cho X sử dụng ma túy miễn phí. X không góp tiền mua ma túy. Lần gần đây nhất, T1 và X sử dụng ma túy cùng nhau vào ngày 11/10/2025 và 17/10/2025.

Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Văn D khai nhận đã cùng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine 01 lần. Cụ thể: Chiều ngày 27/9/2025, T2 đi làm về và thấy D đang sử dụng ma túy một mình ở tầng lửng nhà số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì bản thân T2 cũng sử dụng ma túy nên T2 hỏi D cho sử dụng chung và D đồng ý. T2 đưa cho D 200.000 đồng, để góp tiền cho việc sử dụng chung ma túy. T2 và D sau đó ngồi cùng nhau sử dụng chung ma túy, mỗi người hút khoảng 02 đến 03 lần là hết ma túy nên nghỉ. Nguồn gốc ma túy là của Nguyễn Văn D trước đó đã mua ma túy từ Nguyễn Trung T1 để sử dụng cho bản thân.

Huỳnh Văn T2 và Lý Thành L2 khai nhận cùng sử dụng loại ma túy, loại Methamphetamine 02 lần, như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 03/10/2025, khi L2 đang ở tầng trệt nhà số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, thì T2 nhờ L2 lên gác lửng để cài lại ứng dụng Facebook, YouTube và Zalo trên điện thoại của T2. Khi L2 đi lên, thì thấy T2 đang sử dụng ma túy. T2 nói với L2 rằng sau khi cài đặt xong các ứng dụng trên điện thoại, T2 sẽ cho L2 sử dụng ma túy và L2 đồng ý. L2 ngồi xuống chỗ T2 đang ngồi. T2 cầm bình ma túy mà trước đó mới sử dụng lên, dùng bật lửa đốt cho L2 hút 1 hơi. Sau khi L2 dùng xong, T2 đưa điện thoại cho L2 để cài lại ứng dụng. Sau khi cài đặt xong, L2 trả lại điện thoại cho T2, rồi tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới sàn nhà lên, dùng bật lửa đốt hút khoảng 02 đến 03 hơi thì L2 để lại chỗ cũ rồi đi xuống tầng trệt. Trong lúc T2 và L2 sử dụng ma túy, thì có Nguyễn Văn D (T4) cũng ngồi sử dụng ma túy loại Methamphetamine một mình ở phía trong cách chỗ T2 và L2 khoảng 03 mét, T2 và L2 sử dụng ma túy và bình sử dụng ma túy riêng, D sử dụng riêng một mình bằng dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy của D.

Lần thứ 2: Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 08/10/2025, Lý Thành L2 đi làm về thì có lên chỗ ngủ của T2 tại gác lửng để cài lại các ứng dụng Facebook, YouTube và Z vào điện thoại dùng cho T2 vì trước đó T2 có nhờ L2 do T2 đã lỡ tay xóa hết các ứng dụng trong điện thoại. Sau khi L2 cài đặt xong thì T2 lấy 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine ném qua chỗ L2 đang ngồi, sau đó, L2 nhặt gói ma túy cầm đi vào góc phòng lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có sẵn trong góc phòng), rồi bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng và sử dụng một mình, một lát sau T2 đi lại chỗ L2 nói cho

T2 hút 1 hơi, thì L2 nói “Ừ, anh hút đi”, nên T2 cầm bình ma túy lên dùng bật lửa hút 01 hơi rồi để bình ma túy lại chỗ cũ rồi đi về chỗ của T2 nằm chơi điện thoại.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D và Lý Thành L2 khai còn sử dụng ma túy loại Methamphetamine chung với Đoàn Công D1, Đặng Tấn T6 (*là bạn cùng làm bảo vệ và ở cùng nhà với D và L2 nhưng đã nghỉ làm*) được 01 lần, vào tháng 09/2025 (*không nhớ thời gian cụ thể*) tại gác lửng tại nhà số G N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn gốc ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do T6 cung cấp khi D1, khi D1, T6 và D đang sử dụng ma túy thì L2 đi làm về, L2 đã xin T6 cho sử dụng ma túy chung, T6 đồng ý, khi sử dụng ma túy thì D và L2 không phải góp tiền mua ma túy, không phải trả tiền sử dụng ma túy cho ai.

Lê Đăng Ánh X khai nhận phù hợp lời khai của Nguyễn Trung T1 nêu trên.

*Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn T2 và Lý Thành L2:*

Do nghiện ma túy nên vào ngày 27/9/2025, bị can Huỳnh Văn T2 có hành vi mua 01 gói ma túy giá 2.000.000 đồng của Nguyễn Trung T1 và cất giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, với khối lượng 1,0760 gam tại nhà số G N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngày 27/9/2025, Lý Thành L2 được Huỳnh Văn T2 cho 01 gói ma túy khối lượng 0,1263gam, loại Methamphetamine. Luân cất giữ số ma túy trong người thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 7351/LK-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố H thu giữ của Huỳnh Văn T2 và Lý Thành L2, kết luận:

- Gói 1: (thu giữ của Lý Thành L2): 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu m<sub>1</sub>) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1263gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: (thu giữ của Huỳnh Văn T2): 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu m<sub>2</sub>) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0760gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3:

+ Chất lỏng được ký hiệu mẫu m<sub>3</sub> cần giám định có thể tích 80ml (tám không mililit (thu giữ của Huỳnh Văn T2), *không tìm thấy ma túy*.

+ 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút được ký hiệu mẫu m<sub>4</sub> (thu giữ của Lý Thành L2), *cần giám định không tìm thấy ma túy*.

Mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, gồm: Gói 1: Tinh thể m<sub>1</sub> có khối lượng 0,0818g; Gói 2: Tinh thể m<sub>2</sub> có khối lượng 0,9758g; Gói 3: Phần còn lại của mẫu m<sub>3</sub>; Gói 4: 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút.

Tại bản Kết luận giám định số 9953/LK-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H thu giữ của Nguyễn Văn D, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Đ (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, bên trong có: 01 ống thủy tinh và 01 ống hút đều

dính chất nghi vấn là ma túy (Ký hiệu m) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy M, Amphetamine ở dạng vết.

Tại bản Kết luận giám định số 9322/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an thành phố H thu giữ của Nguyễn Trung T1, đối với 01 đĩa sứ, 01 ống hút nhựa, 01 thẻ ngân hàng đều dính bột (Ký hiệu m<sub>1</sub>), là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0245 gam, loại Ketamine.

01 chai nhựa chứa chất lỏng (ký hiệu m<sub>2</sub>) có thể tích 9,8ml (chín phẩy tám mililit) không tìm thấy ma túy.

Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định và Cán bộ điều tra, gồm: Mẫu m<sub>1</sub> đã sử dụng hết; Phần còn lại mẫu m<sub>2</sub>.

Tại bản Kết luận giám định số 7352/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Gói 1: Nước tiểu được ký hiệu mẫu m<sub>1</sub> cần giám định tìm thấy Methamphetamine; Gói 2: Nước tiểu được ký hiệu mẫu m<sub>2</sub> cần giám định tìm thấy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Chiếc xe mô tô mang biển số 59U2-306.81 và 59U2-460.34: Số khung, số máy nguyên thủy.

*Vật chứng thu giữ:* 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4936/25, Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4816/2025. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định (theo Kết luận giám định số 9322/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H); 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ 4380/25 (Gói 1, G và G 3), Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) vỏ gói thuốc lá; 01 (một) xe máy biển số 59U2-460.34.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-KV3 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 và điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Huỳnh Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Lý Thành L2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí

Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 với mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo T1 phải chấp hành là từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 với mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo T2 phải chấp hành là 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lý Thành L2 với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo L2 phải chấp hành là 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả xét nghiệm dương tính chất ma túy, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo Nguyễn Trung T1 đã có hành vi mua ma túy của người phụ nữ và đối tượng tên T5 đều không rõ lai lịch rồi bán lại cho các bị cáo Huỳnh Văn T2, Lý Thành L2 và Nguyễn Văn D để hưởng khoảng tiền chênh lệch, cụ thể bị cáo T1 đã bán ma túy cho bị cáo Lý Thành L2 05 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng vào các ngày 19/9/2025, 24/9/2025, 25/9/2025, 26/9/2025 và 29/9/2025; T1 bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D khoảng 06 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 28/9/2025, 29/9/2025 và ngày 02/9/2025; T1 bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Văn T2 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng, do không có ma túy nên T1 chia ra giao cho Trung thành 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng vào ngày 27/9/2025 và ngày 28/9/2025. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T1 hưởng từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 4.200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trung T1 còn có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng với Lê Đăng Ánh X sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần vào ngày 11/10/2025 và ngày 17/10/2025 tại nhà số A N H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 251 và điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo Huỳnh Văn T2 đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và bị cơ quan Công an bắt thu giữ với tổng khối lượng 1,2023g (một phẩy hai không hai ba gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Văn T2 còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng chung với bị cáo Lý Thành L2 vào các ngày 03/10/2025, 08/10/2025 và cùng hùn tiền để mua ma túy sử dụng chung với bị cáo Nguyễn Văn D vào ngày 27/09/2025 tại nhà số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hành vi của bị cáo T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo Lý Thành L2 đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và bị Cơ quan Công an bắt thu giữ với khối lượng 0,1263g (không phẩy một hai sáu ba gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Lý Thành L2 đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng chung với bị cáo Huỳnh Văn T2 vào ngày 08/10/2025 tại nhà số G N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hành vi của bị cáo Lý Thành L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi cùng với bị cáo Huỳnh Văn T2 hùn tiền mua ma túy sử dụng chung vào ngày 27/09/2025, tại nhà số G đường N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Do hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện trước ngày 01/7/2025 là ngày có hiệu lực thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự, nên khi xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) để xét xử các bị cáo.

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc Tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T2 phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Các bị cáo Nguyễn Trung T1, Lý Thành L2, Nguyễn Văn D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo T1, L2, D phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); riêng các bị cáo T1, L2, D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội. Đồng thời xem xét tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh buộc các bị cáo T1, T2, L2 phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T1 phạm tội vì mục đích hưởng lợi, tuy nhiên bị cáo T1 phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, riêng các bị cáo T2, L2 và D phạm tội không vì mục đích hưởng lợi và cũng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Xét bị cáo T1 “Mua bán trái phép chất ma túy” được hưởng lợi 4.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo T1 phải nộp lại

số tiền trên để sung ngân sách nhà nước. Các bị cáo còn lại không có hưởng lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với Lê Đăng Ánh X sống chung với bị cáo Nguyễn Trung T1 như vợ chồng tại nhà của T1 tại lầu B, nhà số A Ni Sư H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ở chung với nhau, X được T1 cho sử dụng ma túy chung khoảng 05 đến 06 lần, nguồn ma túy sử dụng và dụng cụ sử dụng ma túy do T1 cung cấp, X không có góp tiền mua ma túy và trả tiền sử dụng ma túy, việc T1 bán ma túy cho người nghiện X không biết nên không phụ giúp T1 trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh Lê Đăng Ánh X chưa có tiền án, tiền sự, X không phải là đối tượng quản lý người nghiện ma túy hoặc sau cai nghiện tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với X. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 21/11/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt Lê Đăng Ánh X số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Đặng Tấn T6 và Đoàn Công D1, là người sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn D và Lý Thành L2. Qua xác minh, không thực tế không cư trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) và người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho T1 chưa được xác định. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh và truy tìm các đối tượng này, khi có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Nguyễn Văn D và Lý Thành L2 khai còn sử dụng ma túy loại Methamphetamine chung với Đoàn Công D1, Đặng Tấn T6 (*là bạn cùng làm bảo vệ và ở cùng nhà với D và L2 nhưng đã nghỉ làm*) được 01 lần, vào tháng 09/2025 (*không nhớ thời gian cụ thể*) tại gác lửng tại nhà số G N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bị cáo D và L2 khai nguồn gốc ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do T6 cung cấp, khi sử dụng ma túy thì D và L2 không phải góp tiền mua ma túy, không phải trả tiền sử dụng ma túy cho ai. Hiện Cơ quan điều tra đang truy tìm các đối tượng Đoàn Công D1, Đặng Tấn T6 để điều tra làm rõ nên chưa có cơ sở xem xét xử lý đối với bị cáo D và L2 về hành vi này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4936/25, Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4816/2025. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định (theo Kết luận giám định số 9322/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H); 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ 4380/25 (Gói 1, G và G 3), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi

đã phục vụ giám định. Xét số vật chứng trên là vật phạm pháp, nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng). Xét các chiếc điện thoại nêu trên là tài sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) túi xách màu đen là vật dụng cá nhân của bị cáo Lý Thành L2, không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) khẩu trang; 01 (một) vỏ gói thuốc lá là vật không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) xe máy biển số 59U2-460.34 do bị cáo Nguyễn Trung T1 đứng tên chủ sở hữu, T1 dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trung T1 phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Huỳnh Văn T2 phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Lý Thành L2 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Lý Thành L2 phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4936/25, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4816/2025, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định (theo Kết luận giám định số 9322/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H); 03 (ba) gói niêm phong ghi vụ 4380/25 (Gói 1, G và G 3), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) vỏ gói thuốc lá.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy biển số 59U2-460.34; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thi hành án dân sự Thành phố H).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHCM;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thanh Tiền**

